

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2025/HS-PT  
Ngày 09/5/2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thắm

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Bá Nguyên

Ông Phan Minh Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Nga, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Kiều Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 05 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2025/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- **Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:**

Nguyễn Minh T, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1977 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1938 và bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1944; vợ: Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1980; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Văn T1 – Luật sư đang hoạt động tại Văn phòng L2 và Cộng sự cộng thuộc Đoàn luật sư B1; địa chỉ: Số A N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

- **Bị hại:** Chị Huỳnh Thị L1, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

**Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Huỳnh Kim A, sinh năm 1956; cư trú tại: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định là cha của bị hại chị Huỳnh Thị L1. (Có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Lê Tôn Nữ Kim Y, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B; địa chỉ: Số A đường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/7/2024, Nguyễn Minh T đi làm về nhà thấy gà tại chuồng gà phía sau nhà đi ăn chưa về. Lúc này, T thấy chị Huỳnh Thị L1 (Chị L1 thuộc trường hợp khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần, mức độ khuyết tật nặng, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định cấp giấy xác nhận khuyết tật ngày 20/12/2023) đang chặt củi phía sau nhà nên T đi qua nhà ông Huỳnh Kim A (là cha ruột chị L1) nói ông A kêu chị L1 về để gà của T đi về và sau đó, T với ông A xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, T bỏ đi về nhà.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, chị L1 đến nhà T gặp T để nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn kinh cãi. Lúc này, chị L1 vừa chửi vừa xông đến chỗ T thì bị T dùng tay đánh vào phần mặt chị L1 gây thương tích. Sau đó, T lấy đoạn dây thừng bằng nhựa, màu trắng, có viền đỏ dài 8,5m, đường kính 1cm đang để phía trước hè nhà trói chị L1 vào trụ nhà T; rồi T đến khóa cổng ngõ nhà T lại để không cho ai vào. Một lúc sau, gia đình chị L1 đến, yêu cầu T mở trói và cổng ngõ thả chị L1 nhưng T không mở. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, Công an xã P, huyện T đến yêu cầu nên T mở cổng ngõ và chị L1 được đưa đến Công an xã P để mở dây trói. Sau đó, chị L1 được gia đình đưa đến Trung tâm y tế thị xã A để nằm viện điều trị từ ngày 13/7/2024 đến ngày 23/7/2024 thì xuất viện. Chị L1 và gia đình chị L1 có đơn từ chối giám định tâm thần đối với chị L1.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 181/KL-TTCT-PYBD ngày 04/9/2024, Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị L1 tại thời điểm giám định là 0%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 06/01/2025, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước đã căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 18 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và buộc bị cáo T bồi thường thiệt hại cho chị L1 số tiền 15.182.000 đồng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/01/2025, bị cáo T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 17/01/2025, ông A kháng cáo yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm, đề nghị xét xử bị cáo thêm 02 tội là tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Vu khống”; tăng mức bồi thường thiệt hại, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị L1 số tiền 31.900.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo T bổ sung thêm nội dung kháng cáo là xin được hưởng án treo hoặc giảm mức hình phạt tù. Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông

Â rút một phần nội dung kháng cáo đề nghị xét xử bị cáo T thêm 02 tội là tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Vu khống”; bổ sung nội dung kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Sửa mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại ông Huỳnh Kim Â rút một phần nội dung kháng cáo đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Minh T thêm 02 tội là tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Vu khống”. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phần nội dung kháng cáo này.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Tối ngày 12/7/2024, do có mâu thuẫn trước đó nên giữa Nguyễn Minh T và chị Huỳnh Thị L1 (chị L1 là người khuyết tật nặng) đã xảy ra cãi nhau tại nhà của T ở thôn V, xã P, huyện T. Tại đây, T đã có hành vi dùng tay đánh vào phần mặt chị L1 và sau đó T dùng dây thừng bắt trói, giữ trái pháp luật đối với chị L1.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước đã xét xử bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” với tình tiết định khung “Đối với người không có khả năng tự vệ” theo điểm e khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo hoặc xin giảm nhẹ mức hình phạt tù của bị cáo T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Minh T có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được hành vi bắt, giữ người một cách bất hợp pháp là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, danh sự của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng, trong giai đoạn xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo bản án sơ thẩm cho người bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là có phần nghiêm

khắc nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T. Sửa mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt tù của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như đã phân tích tại mục [3], Hội đồng xét xử phúc thẩm đã giảm nhẹ mức hình phạt tù cho bị cáo T. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại tăng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Bị hại yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại số tiền 31.900.000 đồng, cụ thể: Chi phí điều trị từ ngày 13/7/2024 đến 23/7/2024 tại Trung tâm y tế thị xã A: 161.601 đồng; tiền taxi ngày 23/7/2024: 400.000 đồng và tiền taxi ngày 03/8/2024: 400.000 đồng; phiếu thu số 306 và 307 ngày 29/8/2024 tại Phòng khám Đ: 600.000 đồng + 40.000 đồng = 640.000 đồng; tiền ăn lúc nằm viện của người bệnh và người chăm sóc: 21 ngày x 200.000 đồng/ngày = 4.200.000 đồng; tiền công người nuôi: 21 ngày x 250.000 đồng/ngày = 5.250.000 đồng; tiền sữa: 850.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 20.000.000 đồng.

[5.2] Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận các khoản bồi thường sau: Chi phí điều trị từ ngày 13/7/2024 đến 23/7/2024 tại Trung tâm y tế thị xã A: 161.601 đồng; tiền taxi ngày 23/7/2024: 400.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe: 3.450.000 đồng/26 ngày x 11 ngày = 1.460.000 đồng; tiền công người chăm sóc: 3.450.000 đồng/26 ngày x 11 ngày = 1.460.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 2.340.000 đồng x 05 tháng 11.170.000 đồng; tổng cộng là 15.181.601 đồng (làm tròn số 15.182.000 đồng).

[4.3] Ông A kháng cáo yêu cầu xem xét lại phần bồi thường thiệt hại, buộc bị cáo T bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 31.900.000 đồng. Xét kháng cáo của ông A, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận các chi phí hợp lý cho việc điều trị lần thứ nhất (từ ngày 13/7/2024 đến ngày 23/7/2024) và không chấp nhận các chi phí điều trị lần thứ hai (từ ngày 25/7/2024 đến ngày 03/8/2024) vì cho rằng không có cơ sở xác định đợt điều trị lần thứ hai xuất phát từ nguyên nhân do bị đánh, việc khám điều trị là tự phát, không có chỉ định tái khám của bác sĩ từ lần điều trị thứ nhất là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Đồng thời, căn cứ Điều 7 của Nghị quyết trên thì tiền ăn lúc nằm viện của người bệnh và người chăm sóc không được tính vào các chi phí được bồi thường thiệt hại.

Bà H (mẹ ruột và đồng thời là người chăm sóc chị L1) không có nghề nghiệp ổn định; trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị hại không xác định được thu nhập thực tế bị mất của bà H là bao nhiêu và cũng không có tài liệu, chứng cứ

chứng minh về thu nhập thực tế bị mất của bà H. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tiền công người chăm sóc: 3.450.000 đồng/26 ngày x 11 ngày = 1.460.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự thì mức bồi thường tổn thất tinh thần được tính bằng số lần mức lương cơ sở, Tòa án cấp sơ thẩm tính theo số tháng lương cơ sở là không đúng quy định trên nên cần rút kinh nghiệm trong lần xét xử tiếp theo. Trong vụ án này, chị L1 là người bị khuyết tật nặng, không có khả năng tự vệ nhưng bị bắt giữ nên phần nào ảnh hưởng đến tinh thần của người bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần của chị L1 là 10 lần mức lương cơ sở là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại của ông A, sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại; buộc bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường thiệt hại cho chị Huỳnh Thị L1 số tiền 26.882.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 15.182.000 đồng (nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước), nên bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường tiếp 11.700.000 đồng.

[5] Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và ông Huỳnh Kim A (sinh ngày 04/4/1956) thuộc trường hợp người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm mức hình phạt cho bị cáo Nguyễn Minh T từ 06 đến 09 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Huỳnh Kim A. Sửa mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Tại phiên toà, người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc giảm mức hình phạt tù; không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt tù đối với bị cáo T đồng thời tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tăng bồi thường tổn thất tinh thần cho người bị hại là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.*

*Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 157; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.*

*Căn cứ các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.*

*Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T. Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Huỳnh Kim Â. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường thiệt hại cho chị Huỳnh Thị L1 số tiền 26.882.000 đồng (hai mươi sáu triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng) được trừ 15.182.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước (10.000.000 đồng tại biên lai thu số 0000701 ngày 16/12/2024 và 5.182.000 đồng tại biên lai thu số 0000622 ngày 08/5/2025) nên bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường tiếp cho chị L1 số tiền là 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ông Huỳnh Kim Â không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Về nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1.TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Bình Định (1);
- TAND huyện Tuy Phước (3);
- VKSND huyện Tuy Phước (1);
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định (1);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bình Định (2);
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước (1);
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu: Toà Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thị Thắm**